

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TUYÊN HOÁ  
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2022/HNGĐ - ST

Ngày: 14-7-2022

“V/v tranh chấp ly hôn,  
nuôi con chung”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUYÊN HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông Phạm Hữu Tình

*Các Hội thẩm nhân dân:* ông Thái Thiên Lương và bà Trần Thị Phúc Tuệ

**- Thư ký phiên tòa:** ông Đinh Quang Vịnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình:** không tham gia phiên tòa

Trong ngày 14 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 35/2022/TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2022 về việc “tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 01/6/2022 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* chị Nguyễn Hương G, sinh năm 1997

Nơi ĐKNKTT: thôn T, xã T, huyện T, Quảng Bình

Hiện tạm trú tại: thôn L, xã P, huyện Q, tỉnh Quảng Bình (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

*Bị đơn:* anh Mai Xuân H, sinh năm 1990

Nơi ĐKNKTT: thôn T, xã T, huyện T, Quảng Bình

Hiện đang chấp hành hình phạt tù tại: đội 25 phân trại 2 Trại giam Đ (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện ngày 06/4/2022 và bản tự khai ngày 27/5/2022 chị Nguyễn Hương G trình bày: chị và anh Mai Xuân H có quá trình tìm hiểu và đi đến kết hôn hoàn toàn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình, vào ngày 19/01/2016. Trong quá trình vợ chồng chung sống đến năm 2021 thì xảy ra mâu

thuần, vì không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên bất đồng, anh H không quan tâm đến vợ con, mặc dù gia đình đã khuyên bảo nhưng không có kết quả. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị xin được ly hôn với anh Mai Xuân H.

Về con chung: quá trình chung sống chị và anh Mai Xuân H có hai con chung là Mai Quỳnh A, sinh ngày 27/12/2017 và Mai Nguyễn Minh C, sinh ngày 11/6/2019, sau khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con và không yêu cầu anh Mai Xuân H đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: chị và anh Mai Xuân H không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 15/5/2022 (có xác nhận của Trại giam Đồng Sơn), bị đơn anh Mai Xuân H trình bày: anh và chị Nguyễn Hương G kết hôn hoàn toàn tự nguyện, đăng ký kết hôn năm 2016. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình. Trong quá trình chung sống vợ chồng mâu thuẫn vì không tìm được tiếng nói chung, hiện nay anh đang phải chấp hành hình phạt tù tại Trại giam đồng sơn nên tình cảm càng phai nhạt, vì vậy anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị G.

Về con chung của vợ chồng, có hai con chung là Mai Quỳnh A, sinh ngày 27/12/2017 và Mai Nguyễn Minh C, sinh ngày 11/6/2019, hiện tại vì đang phải chấp hành hình phạt tù nên anh có nguyện vọng để chị G trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con. Về tài sản và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Cùng ngày 15/5/2022 anh Mai Xuân H có đơn xin xét xử vắng mặt trình bày lý do vì hiện nay anh đang phải chấp hành hình phạt tù tại Trại giam đồng sơn nên xin được vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án dân sự về việc “tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” giữa anh và chị Nguyễn Hương G.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: chị Nguyễn Hương G khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết xin ly hôn đối với anh Mai Xuân H, đây là tranh chấp về ly hôn. Anh H có hộ khẩu thường trú tại xã Tiến Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình nên Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa thụ lý, giải quyết vụ án là hoàn toàn phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa chị Nguyễn Hương G và anh Mai Xuân H vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt hợp lệ, căn cứ vào khoản 1 Điều 207, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt chị G và anh H là đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung, Hội đồng xét xử thấy:

Quan hệ hôn nhân: hôn nhân giữa chị G và anh H là tự nguyện, có đăng ký kết hôn nên được công nhận hôn nhân hợp pháp. Chị G xin ly hôn với anh H vì nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình giải quyết, anh H có bản tự khai (có xác nhận của Trại giam Đồng Sơn) trình bày ý kiến của mình và đồng ý ly hôn theo yêu cầu

của chị G vì xét thấy vợ chồng không còn tình cảm. Vì vậy việc ly hôn giữa chị G và anh H là có cơ sở nên cần căn cứ khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Nguyễn Hương G ly hôn anh Mai Xuân H.

Về nuôi con chung của vợ chồng: hiện tại cả hai con chung của vợ chồng đang còn nhỏ và ở cùng với chị G. Anh H hiện đang phải chấp hành hình phạt tù và chị G, anh H đều thống nhất giao cả hai con cho chị G trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con hàng tháng. Vì vậy, cần căn cứ các Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình để giao hai con chung Mai Quỳnh A, sinh ngày 27/12/2017 và Mai Nguyễn Minh C, sinh ngày 11/6/2019 cho chị Nguyễn Hương G trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Mai Xuân H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con hàng tháng.

Về tài sản và nợ chung của vợ chồng: chị G và anh H thừa nhận vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, buộc chị G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 147; khoản 1 Điều 207, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

1. Xử vắng mặt chị Nguyễn Hương G và anh Mai Xuân H.
2. Về quan hệ hôn nhân: xử cho chị Nguyễn Hương G ly hôn anh Mai Xuân H.
3. Về nuôi con chung của vợ chồng: giao con chung Mai Quỳnh A, sinh ngày 27/12/2017 và Mai Nguyễn Minh C, sinh ngày 11/6/2019 cho chị Nguyễn Hương G trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Mai Xuân H không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con hàng tháng.

Không ai được ngăn cản việc đi lại, chăm sóc con chung, khi cần thiết vì lợi ích của con thì một trong hai bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

4. Về quan hệ tài sản và công nợ chung: không xem xét.

5. Về án phí dân sự: buộc chị Nguyễn Hương G phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị G đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000079 ngày 27/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình, chị G đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, các bên đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Tuyên Hóa;
- Chi cục THADS huyện Tuyên Hóa;
- UBND xã Tiến Hóa;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

*(đã ký)*

**Phạm Hữu Tình**